

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THUY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19 -8 - 2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Sơn

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Xuân Toàn

2. Bà Trần Thị Ngọc Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Diệu Linh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lê Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 19/8/2019, tại Hội trường, Toà án nhân dân huyện Lê Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2019/TLS-HNGĐ ngày 22/4/2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1989

Địa chỉ: Cụm 3, thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Trương Văn N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố 2C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 22/4/2019, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Trương Văn N kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 16/3/2010 của Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với bố mẹ anh N tại tổ dân phố 2C, thị trấn N, huyện L. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N không chăm lo làm ăn, ghen tuông vô cớ, đánh đập và đui chị ra khỏi nhà buộc chị phải đi vào miền Nam làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay mà không ai quan tâm đến ai. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Văn N.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Trương Thanh H, sinh ngày 16/10/2010 hiện đang sống cùng anh N. Vì phải đi làm ăn xa, chưa có chỗ ở ổn định nên nguyện vọng của chị P giao con chung cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng, chị đóng góp phí tổn nuôi con cùng anh N mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu

đồng). Sau này có điều kiện chị sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi cho chị được trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị P khai không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Trương Văn N: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã thông báo thụ lý vụ án, triệu tập các bên đương sự, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà đến các đương sự hợp lệ nhưng anh Trương Văn N đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được.

Theo xác nhận của Ban Công an thị trấn N, huyện L: Ông Trương Văn N, sinh ngày 15/4/1981 có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 2C, thị trấn Nông trường L, huyện Lệ Thủy;

Tòa án đến nhà anh Trương Văn N để giao Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bà Trần Thị H là mẹ đẻ của anh Trương Văn N trực tiếp nhận thông báo và theo trình bày của bà Trần Thị H có xác nhận của Ban Công an thị trấn N, huyện L: Tôi đã nhận thông báo của Tòa án, vì Nguyên hiện đang đi làm tối mới về, sau khi N về sẽ giao lại ngay thông báo của Tòa án cho N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập các bên đương sự, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ nhưng bị đơn anh Trương Văn N đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được; Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà đến anh N hợp lệ nhưng anh N vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất ngày 02/8/2019 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà lần thứ hai, bị đơn anh Trương Văn N vẫn vắng mặt mặc dù Toà án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên toà hợp lệ. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trương Văn N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Trương Văn N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có khoảng thời gian chung sống hạnh phúc bên nhau. Lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, hai bên thiếu sự thông cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng sút mẻ tình cảm, sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Toà án đã triệu tập, tổng đạt thông báo đến anh N hợp lệ nhưng anh Nguyễn vẫn không đến Toà án giải quyết chứng tỏ anh không còn quan tâm đến chị P, không muốn bảo vệ hạnh phúc gia đình. Xét mục đích hôn nhân của chị P không đạt được, tình cảm vợ chồng của chị P đối với anh N không còn, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cho chị P được ly hôn anh Nguyễn là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị P và anh N có 01 con chung Trương Thanh H, sinh ngày 16/10/2010 hiện đang sống cùng anh N. Nguyên vọng của chị P giao con chung cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng, chị đóng góp phí tổn nuôi con cùng anh N mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Trương Văn N không đến Tòa án trình bày nên Hội đồng xét xử không biết nguyên vọng của anh N đối với con cái. Tuy nhiên, từ khi chị P sống ly thân với anh N vào tháng 6/2017 thì cháu H do anh N trực tiếp nuôi dưỡng; cháu đã ổn định về chỗ ở và học tập. Chị P hiện nay đang đi làm xa, điều kiện công việc và chỗ ở còn khó khăn, nếu giao con cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng, xáo trộn đến cuộc sống của cháu H. Tại bản tự khai ngày 05/7/2019, cháu Trương Thanh H cũng có nguyện vọng được ở với ba của cháu, vì vậy Hội đồng xét xử nhất trí giao cháu Huyền cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị P cấp dưỡng nuôi con cùng anh N mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phương khai không có nợ chung, không có tài sản chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Trương Văn N.

2/ Về quan hệ con cái: Giao cho anh Trương Văn N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Thanh H, sinh ngày 16/10/2010; chị P cấp dưỡng nuôi con cùng anh N mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Buộc chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

- Án phí cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Tổng cộng chị Nguyễn Thị P phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0005723 ngày 22 tháng 4 năm 2019. Chị Nguyễn Thị Ph

phải nộp thêm số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

4/ Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/8/2019); anh Trương Văn N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao nhận hoặc niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Lệ Thủy;
- UBND TT N;
- Lưu HS, VP.

**(Đã Ký)**

**Nguyễn Ngọc Sơn**